

Bản án số: 679/2024/DS-ST

Ngày: 26-9-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Đạt

2. Bà Hồ Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 441/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 550/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Liên Tân T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 128/6 đường N, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến T, sinh năm 1959 (Giấy ủy quyền số công chứng: 00000428, quyền số: 01/2024.TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 13/01/2024 tại Văn phòng Công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ: Số 131 lầu 3 đường B, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 220 đường C, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Việt Trường H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 447 đường H, khu phố 1B, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 12 đường số 2, khu dân cư T, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà Nguyễn Thị Yến T có mặt tại phiên tòa, ông Liên Tân T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Việt Trường H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 18/01/2024 của nguyên đơn ông Liên Tân T và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Yến T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2022, ông Liên Tân T có quen biết ông Nguyễn Việt Trường H, được biết ông H cần vay tiền để sử dụng vào mục đích riêng, nên ông Liên Tân T có cho ông H vay số tiền, cụ thể:

- Ngày 26/09/2022, ông Nguyễn Việt Trường H vay số tiền: 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng), lãi suất 0,75%/ tháng, thời hạn vay 15 ngày. Hợp đồng vay được ký kết tại Văn phòng công chứng T, số 40 đường N, Phường M, Quận T, TPHCM, số công chứng : 00011801 quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/09/2022.

- Ngày 15/10/2022, ông Nguyễn Việt Trường H vay số tiền: 300.000.000 (ba trăm triệu đồng), lãi suất 0,75%/ tháng, thời hạn vay 01 tháng. Hợp đồng vay được ký kết tại Văn phòng công chứng T, số 40 đường N, Phường M, Quận T, TPHCM, số công chứng: 00012612 quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 15/10/2022.

- Ngày 09/11/2022, ông Nguyễn Việt Trường H vay số tiền: 400.000.000 (bốn trăm triệu đồng), lãi suất 0,75%/ tháng, thời hạn vay 15 ngày. Hợp đồng vay được ký kết tại Văn phòng công chứng T, số 40 đường N, Phường M, Quận T, TPHCM, số công chứng ; 00013710 quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 09/11/2022.

Tiếp sau đó, ông Nguyễn Việt Trường H tiếp tục vay tiền để sử dụng mục đích thực hiện thủ tục tách thửa đối với các thửa đất số: 07, 09; 10, 38, 505, 506, tờ bản đồ số: 148 (BĐĐC-2005), tại địa chỉ: Xã B, huyện C, TP.HCM và dùng để hợp thức hóa căn nhà: Số 447 đường H, KP 1B T, Quận B, TP.HCM, cụ thể:

- Ngày 25/11/2022, ông Nguyễn Việt Trường H vay số tiền: 650.000.000 (sáu trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 0,75%/ tháng, thời hạn vay 10 ngày. Hợp đồng vay được ký kết tại Văn phòng công chứng T, số 40 đường N, Phường M, Quận T, TPHCM, số công chứng ; 00014323 quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 25/11/2022.

- Ngày 02/02/2023, ông Nguyễn Việt Trường H vay số tiền: 500.000.000 (năm trăm triệu đồng), lại suất 0,75%/ tháng, thời hạn vay 15 ngày. Hợp đồng vay được ký kết tại Văn phòng công chứng T, số 40 đường N, Phường M, Quận T, TPHCM, số công chứng : 00000782 quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 02/02/2023.

- Ngày 21/02/2023, ông Nguyễn Việt Trường H vay số tiền: 600.000.000 (sáu trăm triệu đồng), lãi suất 0,75%/ tháng, thời hạn vay 15 ngày. Hợp đồng vay được ký kết tại Văn phòng công chứng T, số 40 đường N, Phường M, Quận T,

TPHCM, số công chứng : 00001586 quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 21/02/2023.

Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Việt Trường H vay của ông Liên Tân T theo 06 Hợp đồng vay là 2.650.000.000 (hai tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng. Quá trình vay ông Nguyễn Việt Trường H đã trả tiền lãi của 6 khoản vay số tiền là 33.750.000 đồng.

Do ông Nguyễn Việt Trường H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ vốn vay như đã thỏa thuận, nên ông Liên Tân T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Việt Trường H trả lại cho ông T tổng số tiền đã vay là: 2.650.000.000 (hai tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng và không tính lãi.

*** Về phía bị đơn ông Nguyễn Việt Trường H:**

Tại Bản tự khai ngày 04/7/2024, ông H cho rằng đầu năm 2022, ông có quen biết ông Liên Tân T qua người chị, lúc đó lần đầu tiên ông có mượn của ông T 20.000.000 đồng, tiền lãi 200.000 đồng/ngày, sau đó ông có mượn thêm của ông T nhiều lần tổng cộng 500.000.000 đồng, đóng lãi mỗi ngày là 5.000.000 đồng, ông đóng được đến tháng 10/2022 thì ông qua nhà ông T trả hết 500.000.000 đồng tại nhà ông T (có vợ và người làm ông T thấy) lúc ông trả xong thì ông T năn nỉ ông mượn lại 100.000.000 đồng để ông T lấy tiền lãi cho vợ con đi chợ, 01 ngày 01 triệu đồng tiền lãi, nhưng ông không mượn và đã kết thúc nợ. Khoảng tháng 02/2023, ông cần tiền có qua mượn ông T 200.000.000 đồng, tiền lãi 60.000.000 đồng/tháng. Thời gian đầu ông đóng lãi đầy đủ, sau đó do làm ăn không được nên ông không đóng lãi nổi nữa, ông T kêu ông qua lấy thêm rồi cộng lãi lên thêm 02 lần nữa là tổng cộng 500.000.000 đồng và đóng tiền lãi mỗi ngày 5.000.000 đồng và ông đóng tiền lãi đến tháng 9/2023 thì không còn khả năng đóng lãi nữa nên ông ngưng và hẹn khi nào có tiền ông sẽ trả lại. Tiền lãi ông chuyển khoản trả cho em ông Tiến, đưa tiền mặt và có khi em ông T đến nhà lấy. Ông xác định tính đến thời điểm hiện nay ông chỉ nợ ông Liên Tân T 500.000.000 đồng, ông xin trả dần hàng tháng số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, trong khoảng thời gian 02 năm, sau đó ông trả dứt số còn lại.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 31/7/2024 và ngày 16/8/2024, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng do ông Nguyễn Việt Trường H vắng mặt, nên Tòa án tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn ông Liên Tân T vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến T trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Việt Trường H phải trả lại cho ông Liên Tân T tổng số tiền vốn đã vay theo 06 Hợp đồng vay là: 2.650.000.000 (hai tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng và không yêu

cầu tiền lãi tính đến ngày xét xử.

- Bị đơn ông Nguyễn Việt Trường H được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2, nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Liên Tân T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Việt Trường H phải trả tiền vốn vay phát sinh từ 06 hợp đồng vay, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Liên Tân T vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Việt Trường H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Xét 06 Hợp đồng vay ngày 26/09/2022; ngày 15/10/2022; ngày 09/11/2022; ngày 25/11/2022; ngày 02/02/2023 và ngày 21/02/2023 đều do các bên tự nguyện xác lập và được công chứng tại Văn phòng công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh. Về hình thức và nội dung phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, nên có hiệu lực từ thời điểm giao kết.

[3.2] Xét yêu cầu của ông Liên Tân T về việc buộc ông Nguyễn Việt Trường H phải trả tiền vốn vay 2.650.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo 06 Hợp đồng vay nêu trên, việc giao nhận tiền của từng khoản vay đều thể hiện rõ trong từng hợp đồng và đều có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Việt Trường H về khoản vay. Bị đơn ông Nguyễn Việt Trường H phản đối yêu cầu của nguyên đơn về số tiền vốn vay còn nợ 2.650.000.000 đồng vì cho rằng chỉ còn nợ nguyên đơn 500.000.000 đồng tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án không đưa ra được chứng cứ chứng minh về số tiền đã trả, nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, yêu cầu của ông Liên Tân T về việc buộc ông Nguyễn Việt Trường H phải trả tiền vốn vay nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, nên được chấp nhận.

[3.3] Về tiền lãi: Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông Liên Tân T xác định quá trình ông H vay tiền, ông T đã nhận tiền lãi của 06 khoản vay nêu trên với tổng số tiền là 33.750.000 đồng và không yêu cầu ông Nguyễn Việt Trường H phải trả tiền lãi trên tiền vốn vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của ông Liên Tân T, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Liên Tân T về việc buộc ông Nguyễn Việt Trường H phải trả tiền vốn vay là 2.650.000.000 đồng được chấp nhận, nên ông Nguyễn Việt Trường H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 85.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Liên Tân T.

Buộc ông Nguyễn Việt Trường H phải trả cho ông Liên Tân T tiền vốn vay là 2.650.000.000 (hai tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 27/9/2024, cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Việt Trường H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền đã ký nêu trên.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Liên Tân T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Việt Trường H phải trả tiền lãi trên tiền vốn vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Việt Trường H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Liên Tân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.500.000 (bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0019313 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (Thúy Loan)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA